

XÂY DỰNG HỆ THỐNG BÀI TẬP PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN TRUYỆN CHO HỌC SINH LỚP 4

Thân Thị Phụng

Trường Tiểu học & THCS Unigo, Lai xá - Kim Chung - Hoài Đức - Hà Nội

Tóm tắt: Dạy đọc hiểu ở nhà trường tiểu học cần hướng đến việc dạy cho học sinh phương pháp tự đọc để các em có thể đọc hiểu được các văn bản bên ngoài nhà trường. Tuy nhiên, chương trình dạy học và các bài tập đọc hiểu hiện hành trong dạy đọc hiểu nói chung, dạy đọc hiểu văn bản truyện nói riêng chưa đạt được kết quả cao. Chính vì vậy việc đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng phát triển năng lực sẽ phải tổ chức như thế nào cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà tác giả hướng đến. Bài báo này tác giả xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 4.

Từ khoá: xây dựng, hệ thống đọc hiểu

DEVELOPING A SYSTEM OF EXERCISES TO ENHANCE STORY TEXT COMPREHENSION SKILLS FOR 4TH GRADE STUDENTS

Than Thi Phuong

Unigo Primary & Secondary School, Lai Xá - Kim Chung - Hoài Đức - Hanoi

Abstract: Teaching reading comprehension in primary schools should focus on equipping students with independent reading strategies so that they can comprehend texts beyond the classroom. However, the current curriculum and reading comprehension exercises, particularly for narrative texts, have not yielded high effectiveness. Therefore, an essential objective of this study is to explore how story text comprehension can be organized in a competency-based approach. This paper presents a system of exercises designed to develop reading comprehension skills for 4th-grade students.

Keywords: development, reading comprehension system

Nhận bài: 15/02/2025

Phản biện: 05/03/2025

Duyệt đăng: 09/03/2025

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Dạy đọc hiểu ở nhà trường tiểu học cần hướng đến việc dạy cho học sinh phương pháp tự đọc để các em có thể đọc hiểu được các văn bản bên ngoài nhà trường. Những nghiên cứu về dạy học đọc hiểu khá phong phú và có giá trị, giúp cho việc dạy học đọc hiểu ở nhà trường tiểu học đạt hiệu quả. Dạy tập đọc cho học sinh tiểu học có quy trình rõ ràng và sau mỗi bài đọc, SGK đã cung cấp các câu hỏi giúp GV tổ chức cho học sinh đọc hiểu văn bản. Tuy nhiên, chương trình dạy học và các bài tập đọc hiểu hiện hành trong dạy đọc hiểu nói chung, dạy đọc hiểu văn bản truyện nói riêng chủ yếu hướng vào mục tiêu cung cấp kiến thức, rèn kỹ năng đọc khách thể (trừu xuất), chưa có nhiều cơ hội để học sinh đọc chủ đề (đọc thẩm mĩ), việc thực hành và liên hệ vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã được học vào thực tiễn cuộc sống chưa được quan tâm đúng mức. Chính vì vậy, việc đọc hiểu văn bản truyện theo định hướng phát triển năng lực sẽ phải tổ chức như thế nào cũng là một trong những mục tiêu quan trọng mà tác giả hướng đến. Bài báo này tác giả sẽ xây dựng hệ thống bài tập phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 4.

II. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU ĐỌC HIỂU KHÁI QUÁT VĂN BẢN TRUYỆN

2.1. Bài tập nhận diện văn bản

Nhóm đọc hiểu khái quát văn bản truyện yêu cầu học sinh:

- **Ghi nhớ:** Tên văn bản.
- **Hiểu:** Văn bản viết về đề tài gì.
- **Phân tích:** Đánh dấu từ ngữ mới, khó, ngôn từ nghệ thuật và giải nghĩa.
- **Cảm nhận:** Nêu cảm nhận ban đầu khi đọc (thích/không thích không quan trọng).

Quan trọng: Học sinh cần "sống" trong truyện để quan sát, lắng nghe, hiểu và đánh giá diễn biến, từ đó rút ra bài học cho bản thân.

2.1.1. Nhận diện đề tài, xuất xứ và tiêu đề văn bản

Đề tài trả lời cho câu hỏi Văn bản viết về ai? Về việc gì? Tên bài đọc hướng tới việc giúp HS xác định được đề tài và đoán được phần nào nội dung văn bản. Giáo viên có thể hướng dẫn thêm cho HS xác định đề tài dựa vào chủ đề, tranh minh họa, tên bài, tên người, tên vật được nói tới... thông qua hệ thống bài tập.

Ví dụ: Đế mèn bệnh vực kẻ yếu (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 4)

Câu 1. Đoạn trích “Đế mèn bệnh vực kẻ yếu” trích trong tác phẩm nào? Tác giả là ai?

Câu 2. Trích đoạn kể về điều gì? (Đánh dấu V vào ☐ trước đáp án đúng.)

☐ Cuộc giải cứu chị Nhà Trò thoát khỏi sự bắt

nạt, đe dọa của nhện.

☐ Câu chuyện chị Nhà Trò bị bắt nạt.

☐ Một chuyến du ngoạn của Dế Mèn trên miền đất lạ.

2.1.2. Nhận diện và hiểu nghĩa từ ngữ mới hoặc khó của văn bản

Văn bản truyện lớp 4 có nhiều từ Hán Việt, thuật ngữ và từ địa phương, bên cạnh các từ ngữ quan trọng để bộc lộ nội dung. Giáo viên cần lưu ý giải nghĩa từ mới cho từng đối tượng học sinh, có thể dựa vào ngữ cảnh hoặc từ đồng nghĩa, trái nghĩa. Ngoài ra, văn bản đọc hiểu còn có từ ngữ khó, là từ đã học nhưng mang nghĩa mới hoặc từ mới mang nghĩa chuyển. Trong văn bản nghệ thuật, đó là từ giàu biểu cảm, từ láy, từ đa nghĩa, từ mang nghĩa bóng, từ chuyển nghĩa, từ kết hợp bất thường, từ bộc lộ cảm xúc. Học sinh cần đọc thầm và dùng ký hiệu để phân biệt từ khó với từ mới.

Ví dụ 1: Từ “vắng” trong bài đọc Vương quốc vắng nụ cười (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr. 132,133) thuộc nghĩa nào trong các nghĩa dưới đây:

A. Mọi người ở vương quốc đó yên lặng không nói gì nữa cả

B. Vương quốc có ít người xuất hiện

C. Nụ cười không còn hiện diện trên môi người dân của vương quốc đó

2.1.3. Nhận diện và hiểu nghĩa câu khó, câu quan trọng hoặc câu dài

Câu khó hiểu thường chứa từ ngữ khó, từ ngữ mới hoặc từ ngữ chìa khóa, đồng thời đòi hỏi người đọc phải có kiến thức về tự nhiên và xã hội. Để hiểu được câu khó, học sinh cần tìm hiểu nghĩa của từ ngữ, hình ảnh và đặt câu trong mối quan hệ với các câu khác. Câu quan trọng thường là câu chủ đề, nằm ở đầu hoặc cuối đoạn văn, giúp học sinh nắm bắt nội dung chính của văn bản.

Ví dụ 1: Người ăn xin (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 30,31) Ông lão nói: “*Như vậy cháu đã cho lão rồi*”, câu nói cho thấy điều gì? (Đánh dấu V vào ☐ trước đáp án đúng.)

☐ Ông lão cảm ơn vì cậu bé đã cho ông thứ gì đó.

☐ Ông lão đã thương cảm rằng cậu cũng không có gì cả.

☐ Ông lão đã hiểu rằng cậu không có gì để cho lão.

☐ Ông lão đã thấu hiểu tâm lòng chân thành của cậu.

Ví dụ 2: Ga-vrốt ngoài chiến lũy (SGK Tiếng Việt 4, tập 2, tr.80,81) Khi Cuộc-phây-rắc hỏi: “Cậu không thấy đạn rớt à?”, câu nói nào của Gavrót thể hiện lòng dũng cảm của cậu bé? (Đánh dấu V vào ☐ trước đáp án đúng.)

☐ Vào ngay!

☐ Tí ti thôi!

☐ Có chứ, nó rơi như mưa ấy. Nhưng làm sao nào!

☐ Em nhặt đầy giỏ đây!

2.2. Bài tập xác lập bối cảnh của các sự việc trong văn bản truyện

Việc tái hiện thế giới nghệ thuật trong văn bản văn học là rất quan trọng đối với học sinh tiểu học. Bối cảnh của câu chuyện (thời gian, địa điểm, nhân vật) cần được làm rõ. Mặc dù sách giáo khoa có các câu hỏi định hướng, nhưng cần tạo thêm tình huống giao tiếp để học sinh có thể quan sát và diễn đạt lại câu chuyện một cách sinh động.

Ví dụ : Những hạt thóc giống (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, tr. 46,47) Truyện Những hạt thóc giống xảy ra ở thời gian nào và địa điểm ở đâu? (Đánh dấu V vào ☐ trước đáp án đúng.)

☐ Hôm qua, tại nhà cậu bé Chôm.

☐ Ngày xưa, tại cung vua.

☐ Năm ngoái, ở trường học.

Qua bài tập này, HS không những biết quan sát kĩ mọi vật trong không gian của câu chuyện, cảm nhận được vẻ đẹp của cảnh quan, đặc điểm của nhân vật, mà còn thể hiện được bằng lời miêu tả bức tranh trong đầu cùng với nhận xét, đánh giá bước đầu về nhân vật, cảnh tượng.

ĐỌC HIỂU CHI TIẾT VĂN BẢN TRUYỆN

2.3. Bài tập tìm hiểu nhân vật

Kể chuyện là thuật lại chuỗi sự việc về một hoặc nhiều nhân vật, có thể là người, vật hoặc cây cối được nhân hóa. Tính cách nhân vật thể hiện qua hành động, lời nói, suy nghĩ, và nhân vật luôn là trung tâm của câu chuyện. Để hiểu truyện, cần nắm vững nhân vật và các sự việc liên quan. Việc đánh giá tính cách dựa trên ngoại hình, hành động, lời nói và suy nghĩ của nhân vật. Các bài tập tìm hiểu nhân vật bao gồm: tìm hiểu ngoại hình, lời nói, suy nghĩ, hành động và đánh giá nhân vật.

2.3.1. Bài tập tìm hiểu ngoại hình của nhân vật

Về ngoại nhân vật hé lộ tính cách, thân phận. Đọc truyện, học sinh (HS) cảm nhận chân thực về nhân vật, từ đó nảy sinh cảm xúc tự nhiên theo diễn biến truyện. Cần trân trọng đặc điểm tâm lý này, giúp các em tiếp nhận văn bản bằng tưởng tượng, trải nghiệm, nhập vai thay vì phân tích lý luận. Cách để HS “khoe” về vẻ ngoài nhân vật có thể dùng: “Vẽ lại bằng lời” tức là HS sẽ dùng ngôn ngữ cá nhân để miêu tả nhân vật, giúp phát triển ngôn ngữ giao tiếp và tư duy tưởng tượng.

Ví dụ: Từ những chi tiết miêu tả ngoại hình chị Nhà Trò (Dế mèn bênh vực kẻ yếu - SGK Tiếng Việt 4, tập 1, trang 4) với dáng người “nhỏ bé, gầy yếu, như mới lột”, “hai cánh mỏng như cánh bướm non” rồi trang phục “Chị mặc áo thâm dài

đôi chỗ chấm điểm vàng” cho thấy chị Nhà Trò rất đáng thương và cần được cảm thông, giúp đỡ.

Câu 1. Ngoại hình chị Nhà Trò được miêu tả qua những chi tiết nào?

Câu 2. Những chi tiết miêu tả trên cho thấy chị Nhà Trò là người như thế nào?

2.3.2. Bài tập tìm hiểu lời nói, suy nghĩ và hành động của nhân vật

Để đánh giá nhân vật, ta cần tìm hiểu lời nói, ý nghĩ và hành động của họ. Lời nói giúp dự đoán hành động và ý nghĩ, từ đó đánh giá nhân vật. Cần chọn lời nói, ý nghĩ tiêu biểu để phân tích tính cách, phẩm chất và thân phận của nhân vật. Có thể đặt câu hỏi: "Lời nói đó chứng tỏ nhân vật là người như thế nào?" hoặc cho học sinh trải nghiệm cùng nhân vật, nói lại lời của nhân vật, tìm giọng nói, vẻ mặt, cử chỉ, hành động kèm theo lời nói để hiểu sâu hơn về nhân vật.

Ví dụ: Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, tr.55)

Trong truyện “Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca”, từ ý nghĩ tội lỗi của An-đrây-ca gây ra, HS có thể phán đoán về An-đrây-ca sẽ trở thành một người như thế nào? Có hành động thể hiện ý thức trách nhiệm với công việc như thế nào? HS sẽ dự cảm thấy được một người biết nhận lỗi và dằn vặt về lỗi lầm của mình sẽ không tái phạm, sẽ trở thành một con người có trách nhiệm và hữu ích. An-đrây-ca tự dằn vặt mình như thế nào? (Khoanh vào chữ cái trước ý đúng)

A. An-đrây-ca òa khóc lên, kể hết mọi chuyện cho mẹ nghe.

B. Cả đêm An-đrây-ca khóc nức nở dưới gốc cây táo và khi đã lớn rồi An- đrây-ca vẫn thấy hối hận.

C. Cả A và B

2.3.3. Bài tập đánh giá về nhân vật

Để đánh giá nhân vật, học sinh cần phân tích

hành động, ngoại hình, lời nói và suy nghĩ của nhân vật đó. Giáo viên có thể hướng dẫn học sinh thông qua các bài tập như:

- Đánh giá dựa trên tình cảm: Học sinh trả lời câu hỏi về việc thích hay không thích nhân vật nào và giải thích lý do.

- Tìm điều đáng khen, đáng chê: Học sinh xác định những nhân vật đáng học tập, đáng khen và những nhân vật đáng chê, cần phê phán, đồng thời giải thích lý do.

Ví dụ: Nỗi dằn vặt của An-đrây-ca (SGK Tiếng Việt 4, tập 1, tr.55)

Câu 1. Nhân vật An-đrây-ca có điều gì đáng khen, có điều gì đáng chê?

Câu 2. Em hãy nói một câu an ủi để bạn An-đrây-ca thoát khỏi nỗi dằn vặt của mình?

Các em có thể chê vì cậu ham chơi quá mà quên trách nhiệm của mình với việc đã được giao, khen cậu vì đã biết nhận lỗi. Các em cũng có thể đưa ra lời khuyên: Bạn hãy lấy những hành động tích cực của mình trong cuộc sống hàng ngày để thể hiện sự ăn năn, hối lỗi.

III. KẾT LUẬN

Hệ thống bài tập nhằm phát triển năng lực đọc hiểu văn bản truyện, nghĩa là HS được thực hành các bài tập để tìm hiểu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa của bài đọc. Hệ thống bài tập này còn chú ý đến sản phẩm do HS biểu đạt kết quả từ mỗi hành động tiếp nhận để HS tự đánh giá được mình và cũng là cơ hội để các em phản hồi, ứng đáp trong suốt quá trình đọc hiểu. Ở mỗi dạng bài tập, tác giả đều phân tích các ví dụ dựa trên nguồn ngữ liệu trong SGK và sẽ có thêm các dữ liệu ngoài SGK. Nhờ đó, HS không chỉ hiểu sâu bài đọc trong SGK mà còn vận dụng bài tập khai thác văn bản mở rộng, vừa góp phần phát triển kỹ năng đọc hiểu văn bản truyện nói riêng, nâng cao văn hóa đọc nói chung.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), *Chương trình Giáo dục Phổ thông môn Ngữ văn (Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2020), *Thông tư ban hành quy định đánh giá học sinh tiểu học (Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020)*
3. Đàm Thị Hòa (2017), *Dạy đọc hiểu văn bản truyện cho học sinh lớp 4,5 theo quan điểm giao tiếp*, Luận án tiến sĩ Khoa học giáo dục, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2.
4. Nguyễn Thị Hạnh(2017), *Dạy học đọc hiểu ở tiểu học*, NXB Đại học Quốc gia, Hà Nội.